**QUY TRÌNH XÂY DỰNG MA TRẬN, BẢNG ĐẶC TẢ**

**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**ĐỊA LÍ 7.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết (TNKQ)** | **Thông hiểu**  **(TL)** | **Vận dụng**  **(TL)** | **Vận dụng cao**  **(TL)** |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TL** | **TL** |  |
| **Phân môn Địa lí** | | | | | | | |
| 1 | Châu Phi ( 2 tiết )  1,5 điểm  15% | – Vị trí địa lí, phạm vi châu Phi  – Đặc điểm tự nhiên  – Đặc điểm dân cư, xã hội  – Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên  – Khái quát về Cộng hoà Nam Phi |  | 1TL\* |  |  | 1,5đ |
| 2 | Châu Mỹ  ( 9 tiết )  3,5 điểm | – Vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ  – Phát kiến ra châu Mỹ  – Đặc điểm tự nhiên, dân cư, xã hội của các khu vực châu Mỹ (Bắc Mỹ, Trung và Nam Mỹ)  – Phương thức con người khai thác, sử dụng và  bảo vệ thiên nhiên ở các khu vực châu Mỹ | 8TN |  | 1TL(a) | 1TL(b) | 3,5đ |
| ***Tỉ lệ*** | | | ***20%*** | ***15%*** | ***10%*** | ***5%*** | ***5 đ*** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II.**

**MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ.**

**Lớp 7.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| ***Nhận biết*** | ***Thông hiểu*** | ***Vận dụng*** | ***Vận dụng cao*** |
| **Phân môn Địa lí** | | | | | | | |
| 1 | Châu Phi  1,5 điểm  15% | – Vị trí địa lí, phạm vi châu Phi  – Đặc điểm tự nhiên  – Đặc điểm dân cư, xã hội  – Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên  – Khái quát về Cộng hoà Nam Phi | **Thông hiểu**  – Phân tích được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Phi: địa hình; khí hậu; sinh vật; nước; khoáng sản.  – Phân tích được một trong những vấn đề môi trường trong sử dụng thiên nhiên ở châu Phi: vấn đề săn bắn và buôn bán động vật hoang dã, lấy ngà voi, sừng tê giác,...  – Trình bày được một trong những vấn đề nổi cộm về dân cư, xã hội và di sản lịch sử châu Phi: tăng nhanh dân số; vấn đề nạn đói; vấn đề xung đột quân sự,... |  | 1TL\* |  |  |
| 2 | CHÂU MỸ  3,5 điểm | – Vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ  – Phát kiến ra châu Mỹ  – Đặc điểm tự nhiên, dân cư, xã hội của các khu vực châu Mỹ (Bắc Mỹ, Trung và Nam Mỹ)  – Phương thức con người khai thác, sử dụng và  bảo vệ thiên nhiên ở các khu vực châu Mỹ | **Nhận biết**  – Trình bày khái quát về vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ.  – Kể tên các trung tâm kinh tế quan trọng ở Bắc Mỹ.  – Trình bày được đặc điểm của rừng nhiệt đới Amazon.  – Trình bày được đặc điểm nguồn gốc dân cư Trung và Nam Mỹ,vấn đề đô thị hoá, văn hoá Mỹ Latinh.  **Thông hiểu**  – Phân tích được các hệ quả địa lí – lịch sử của việc Christopher Colombus phát kiến ra châu Mỹ (1492 – 1502).  – Trình bày được một trong những đặc điểm của tự nhiên: sự phân hoá của địa hình, khí hậu; sông, hồ; các đới thiên nhiên ở Bắc Mỹ.  – Phân tích được một trong những vấn đề dân cư, xã hội: vấn đề nhập cư và chủng tộc, vấn đề đô thị hoá ở Bắc Mỹ.  – Trình bày được sự phân hoá tự nhiên ở Trung và Nam Mỹ: theo chiều Đông – Tây, theo chiều Bắc – Nam và theo chiều cao (trên dãy núi Andes).  **Vận dụng**  – Phân tích được phương thức con người khai thác tự nhiên bền vững ở Bắc Mỹ.  **Vận dụng cao**  – Phân tích được vấn đề khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Trung và Nam Mỹ thông qua trường hợp rừng Amazon. | 8 TN |  | 1TL(a) | 1TL(b) |
| 3 | Chủ đề n |  |  |  |  |  |  |
| Số câu/ loại câu | | |  | 8 câu TNKQ | 1 câu TL | 1 câu (a) TL | 1 câu (b) TL |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***15*** | ***10*** | ***5*** |

Đề

**I,TRẮC NGHIỆM (2 điểm).**

Câu 1:Châu Mĩ nằm hoàn toàn ở nữa câu nào?

A. nửa cầu Bắc. B. Nửa cầu Nam. C. Nửa cầu Đông. D. nửa cầu Tây .

Câu 2: Cho biết kênh đào Pa-na-ma nối liền các đại dương nào?

1. Thái Bình Dương và Bắc Băng Dương.
2. Đại Tây Dương và Ấn Độ Dương.
3. Thái Bình Dương và Đại Tây Dương.
4. Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương.

Câu 3: Sau khi tìm ra châu Mĩ, người da đen châu Phi nhập cư vào châu Mĩ như thế nào?

1. Sang xâm chiếm thuộc địa.
2. Bị đưa sang làm nô lệ.
3. Di cư phát triển kinh tế.
4. Sang du lịch.

Câu 4: Châu Mĩ có diện tích rộng bao nhiêu?

1. 10 triệu km2
2. 20 triệu km2
3. 32 triệu km2
4. 42 triệu km2

Câu 5: Dân cư chủ yếu ở Trung và Nam Mỹ hiện nay là

1. Anh Điêng.
2. Exkimo.
3. người gốc Âu.
4. người lai.

Câu 6: “Tân thế giới” là tên gọi của châu lục nào?

1. Châu Âu.
2. Châu Đại Dương.
3. Châu Mĩ .
4. Châu Phi’

Câu 7: Ai là người tìm ra châu Mĩ đầu tiên?

1. C.Cô-lôm-bô.
2. Ma-gien-lăng.
3. Va-xcô đơ Ga-ma.
4. Đi-a-xơ.

Câu 8: Tốc độ đô thị hóa nhanh ở Trung và Nam Mĩ là hệ quả

1. tốc độ phát triển kinh tế nhanh.
2. trình độ công nghiệp hóa cao.
3. đô thị hóa tự phát, kinh tế còn chậm phát triển.
4. đô thị hóa có quy hoạch.

**II, TỰ LUẬN ( 3 điểm).**

**Câu 9: (1.5 Điểm)** Phân tích vấn đề về săn bắn và buôn bán động vật hoang dã, lấy ngà voi, sừng tê giác ở châu Phi?

**Câu 10 : (1.5 Điểm)** Chứng minh rừng nhiệt đới A-ma-dôn có vai trò sinh thái rất quan trọng ? Em hãy sưu tầm những biện pháp bảo vệ rừng nhiệt đới A-ma-dôn của các nước trong khu vực hiện nay?

***Đáp án và hướng dẫn chấm.***

I, TRẮC NGHIỆM (2 điểm)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| Đáp án | D | C | B | D | D | C | A | C |

II, TỰ LUẬN (3 điểm)

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 9.** (1,5 điểm) Vấn đề về săn bắn và buôn bán động vật hoang dã, lấy ngà voi, sừng tê giác ở châu Phi:  ***\* Nguyên nhân***  - Việc buôn bán sừng tê giác đen và ngà voi mang lại giá trị kinh tế cao.  - Một bộ phận người dân có niềm tin hoang đường về tác dụng chữa bệnh thần kì của sừng tê giác.  - Sử dụng ngà voi làm đồ trang sức hay trang trí nội thất.  - Hiện nay, tê giác và voi đang dần có nguy cơ tuyệt chủng bởi nạn buôn bán trái phép nên càng trở nên quý hiếm và được truy lùng ở mọi nơi.  ***\* Biện pháp***  - Một số quốc gia thành lập các khu bảo tồn tự nhiên, vườn quốc gia, khu dự trữ sinh quyển để bảo vệ các loài động vật quý hiếm.  - Phần lớn các quốc gia đều có quy định rất nghiêm đối với việc săn bắn, mua bán động vật hoang dã. | 0.25 đ  0.25 đ  0.25 đ  0.25 đ  0.25 đ  0.25 đ |
| **Câu 10.** (1,5 điểm)  \*Rừng nhiệt đới A-ma-dôn có vai trò sinh thái rất quan trọng:  - Rừng A-ma-dôn đóng vai trò quan trọng trong điều hòa khí hậu. Rừng ảnh hưởng đến tốc độ gió, lượng mưa và sự hòa trộn của các hợp chất trong khí quyển.  - Rừng A-ma-dôn là nguồn dự trữ sinh học quý giá của toàn cầu với thành phần loài thực, động vật hết sức phong phú và đa dạng (hàng triệu loài côn trùng, hàng nghìn loài chim, thú, bò sát và hàng chục nghìn loài thực vật).  \*Các biện pháp bảo vệ rừng nhiệt đới A-ma-dôn của các nước trong khu vực hiện nay:  - Hạn chế khai thác gỗ, trồng lại rừng;  - Đẩy mạnh vai trò của cộng đồng bản địa trong phát triển bền vững;  ( học sinh có thể nêu những biện pháp khác , tùy mức độ phù hợp có thể chấm thêm điểm nhưng không được quá tổng số điểm của câu) | 0.5 đ  0.5 đ  0.25 đ  0.25 đ |